

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày 11/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thế Dũng.

2. Ông Vương Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST- HS ngày 12/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, đối với:

Bị cáo: **NGUYỄN VIỆT C**, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1992, tại tỉnh Tuyên Quang

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 15, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966;

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ: Trần Thị Thảo Q, sinh năm 1999;

Con: Có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính 14b/QĐ-XPHC ngày 03/4/2016 của Công an phường T, thành phố T xử phạt về hành vi đánh nhau. Hình thức: Phạt tiền, số tiền 750.000 đồng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Thu U**, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

2. Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn 11, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

3. Chị **Đỗ Thị Huyền T**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2021, NGUYỄN VIỆT C, cư trú tại tổ dân phố 15, phường A, thành phố T sử dụng số tiền mà mình tiết kiệm được cho nhiều người trên địa bàn thành phố T vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Sau khi thu được tiền lãi C tiếp tục sử dụng số tiền lãi đó cho người khác vay, mục đích để thu lợi nhuận.

Về hình thức cho vay, người vay sẽ phải trả một khoản tiền lãi cố định theo ngày, nếu vay trong thời gian dài thì 01 tháng chỉ tính tiền lãi 30 ngày (nếu tháng nào 31 thì không tính lãi ngày 31), cho đến khi trả được hết số tiền gốc đã vay. Người vay tiền không phải thế chấp tài sản, chỉ cần viết giấy vay nợ là vay được tiền, người vay viết giấy với nội dung vay một khoản tiền cụ thể, không ghi lãi suất. Đối với người thân, quen thì không cần viết giấy vay tiền mà chỉ thỏa thuận miệng về số tiền vay và lãi suất. Hình thức giao tiền là đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản qua số tài khoản ngân hàng. Khi người vay trả hết số tiền gốc, C xé bỏ giấy vay tiền.

Quá trình điều tra xác định, NGUYỄN VIỆT C cho những người sau vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, gồm:

1. Cho *Trần Thị Thu H, sinh năm 1993, cư trú tại thôn 11, xã K, thành phố T* vay 01 lần:

Ngày 10/3/2020, C cho H vay số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày; tính lãi 30 ngày/tháng, trả lãi 01 lần/tháng, mỗi lần trả 1.500.000 đồng. Từ ngày 10/3/2020 đến 30/12/2021 là 649 ngày, Hà đã trả tiền lãi cho C 32.500.000 đồng (tương ứng mức lãi suất 182,50%, gấp 9,13 lần lãi suất theo quy định), trong đó số tiền lãi theo quy định là 3.556.164 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 28.943.836 đồng. Ngày 30/12/2021, Hà đã trả số tiền gốc 10.000.000 đồng cho Cường.

2. Cho *Nguyễn Thu U, sinh năm 1995, cư trú tại tổ dân phố 17, phường T, thành phố T* vay 01 lần

Ngày 14/11/2020, C cho Uyên vay 12.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày; tính lãi 30 ngày/tháng, trả lãi 01 lần/tháng, mỗi lần trả 1.800.000 đồng. Từ ngày 14/11/2020 đến 23/7/2021 là 249 ngày, U đã trả lãi cho C số tiền 14.940.000 đồng (tương ứng mức lãi suất 182,50%, gấp 9,13 lần lãi suất theo quy định), trong đó số tiền lãi theo quy định là 1.637.260 đồng,

số tiền thu lợi bất chính là 13.302.740 đồng. Ngày 23/7/2021, U đã trả số tiền gốc 12.000.000 đồng cho Cường.

3. Cho Đỗ Thị Huyền T, sinh năm 1987, cư trú tại tổ dân phố 13, phường A, thành phố T vay 01 lần

Ngày 14/6/2021, C cho T vay 15.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, 10 ngày trả lãi một lần, mỗi lần trả 750.000 đồng. Từ ngày 14/6/2021 đến 04/12/2021 là 170 ngày T đã trả cho C 12.750.000 đồng (tương ứng mức lãi suất 182,50%, gấp 9,13 lần lãi suất theo quy định), trong đó số tiền lãi theo quy định là 1.397.260 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.352.740 đồng. Hiện Trang chưa trả số tiền gốc cho C. Do hoàn cảnh khó khăn T xin C không thu tiền lãi tính từ 05/12/2021 đến 23/01/2022, C đồng ý.

Như vậy, trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2021, NGUYỄN VIỆT C có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 03 người với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với mức lãi xuất cao nhất quy định trong bộ luật dân sự (mức lãi suất cao nhất 20%/năm) với tổng số tiền cho vay là 37.000.000 đồng; tổng số tiền lãi đã thu được là 60.190.000 đồng, trong đó: số tiền thu lợi bất chính là 53.599.316 đồng, số tiền lãi theo quy định là 6.590.684 đồng. Số tiền gốc người vay chưa trả cho C là 15.000.000 đồng. Người vay đã trả hết số tiền lãi cho C.

Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án các cơ quan tố tụng không thu giữ vật chứng gì.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thu U, chị Trần Thị Thu H và chị Đỗ Thị Huyền T không đề nghị gì về phần dân sự đối với Cường.

Tại Cơ quan điều tra, NGUYỄN VIỆT C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của C còn được chứng minh bằng: Các tài liệu sao kê tài khoản tại ngân hàng; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSTP, ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố NGUYỄN VIỆT C về tội *Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*, quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C tiếp tục khai nhận hành vi cho người khác vay tiền với mức lãi nặng trong giao dịch dân sự của mình với mục đích thu lợi bất chính. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo C có ý kiến: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thu U, chị Trần Thị Thu H và chị Đỗ Thị Huyền T không đề nghị bị cáo hoàn trả lại tiền lãi vượt quá quy định, nên bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thu U, chị Trần Thị Thu H và chị Đỗ Thị Huyền T trình bày (Chị U bút lục từ số 310 đến số 321; chị H bút lục từ số 322 đến số 332 và chị T bút lục từ số 334 đến số 345) có lưu trong hồ sơ vụ án. Chị U, chị H và chị T đều xác nhận khoản tiền vay; lãi suất vay; khoản tiền gốc, tiền lãi đã trả cũng như khoản tiền gốc, tiền lãi đã trả cho bị cáo NGUYỄN VIỆT C đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Về trách

nhiệm dân sự Chị U, chị H và chị T không yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả lại số tiền lãi suất vượt quá quy định của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NGUYỄN VIỆT C và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 201; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VIỆT C phạm tội *Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN VIỆT C từ 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) đến 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thu U, chị Trần Thị Thu H và chị Đỗ Thị Huyền T không đề nghị gì về dân sự, các bên không có tranh chấp gì, nên không đề cập xử lý.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc 37.000.000 đồng bị cáo NGUYỄN VIỆT C dùng vào việc phạm tội; trong đó truy thu của bị cáo NGUYỄN VIỆT C là 22.000.000 đồng; truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Huyền T là 15.000.000 đồng (do số tiền gốc này chị T chưa trả cho bị cáo Cường).

- + Truy thu của bị cáo NGUYỄN VIỆT C để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự là 6.590.684 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo C không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo C nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo NGUYỄN VIỆT C tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: bản Sao kê tài khoản tại ngân hàng; lời khai của bị cáo; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ 2020 đến năm 2021, tại địa bàn thành phố T tỉnh Tuyên Quang, NGUYỄN VIỆT C, cư trú tại tổ dân phố 15, phường A, thành phố T có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với nhiều người. Mức lãi suất cao vượt quá 9,13 lần lãi suất theo quy định trong Bộ luật dân sự (mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 20%), cụ thể: Cho 03 người vay tiền với lãi suất từ 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với mức lãi suất 182,50%, gấp 9,13 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật dân sự, với tổng số tiền gốc là 37.000.000 đồng; tổng số tiền lãi thu được là 60.190.000 đồng. Trong đó số tiền thu lời bất chính là 53.599.316 đồng; số tiền lãi theo quy định là 6.590.684. Số tiền gốc người vay đã trả cho C là 22.000.000 đồng; số tiền gốc người vay chưa trả cho C là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo NGUYỄN VIỆT C là 53.599.316 đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi cho người khác vay tiền với thỏa thuận lãi suất cao gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất được Bộ luật dân sự quy định, thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng (nhưng chưa đến 100.000.000 đồng); hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội *Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự* theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo C được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo C một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của mình đã gây ra.

[5] Mức án xử phạt: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Do vậy, xử phạt bị cáo C mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thu U, chị Trần Thị Thu H và chị Đỗ Thị Huyền T không đề nghị gì về dân sự, các bên không có tranh chấp gì, nên không đề cập xử lý.

[8] Về biện pháp tư pháp: - Đối với khoản tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc là 37.000.000 đồng, trong đó truy thu của bị cáo NGUYỄN VIỆT C là 22.000.000 đồng; truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Huyền T là 15.000.000 đồng (do số tiền gốc này chị T chưa trả cho bị cáo Cường).

- Truy thu của bị cáo NGUYỄN VIỆT C để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự là 6.590.684 đồng.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

** Tuyên bố:* Bị cáo **NGUYỄN VIỆT C** phạm tội *Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*.

** Xử phạt bị cáo:* **NGUYỄN VIỆT C** 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu của bị cáo NGUYỄN VIỆT C số tiền gốc là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị Huyền T số tiền gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo NGUYỄN VIỆT C số tiền lãi là 6.590.684 đồng (Sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn sáu trăm tám tư đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo NGUYỄN VIỆT C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị U, chị H, chị T được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo Cường;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hình sự TAND TP. Tuyên Quang;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn